

Số: 44/2025/QĐST-HNGĐ

Vũ Thu, ngày 29 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 82/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Đăng H, sinh năm 1987;
- Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn Hữu Hương, xã Phúc Thành, huyện Vũ Thu, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Đăng H và chị Nguyễn Thị Thu T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến hết tháng 12/2022 thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ

chồng không hợp nhau và không có tiếng nói chung. Vợ chồng không sống ly thân nhưng không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Vợ chồng đã cố gắng cải thiện tình cảm và gia đình hai bên đã động viên nhưng không có kết quả. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh Hiệp và chị Thủy đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét mâu thuẫn vợ chồng của anh Hiệp và chị Thủy đã trầm trọng và không có khả năng đoàn tụ nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Phạm Đăng H và chị Nguyễn Thị Thu T thống nhất trình bày: Anh chị có 02 con chung là Phạm Thuỳ A, sinh ngày 25/11/2013 và Phạm Quỳnh C, sinh ngày 30/12/2022. Anh chị thống nhất sau khi ly hôn, con Thuỳ A sẽ ở với bố, con Quỳnh C sẽ ở với mẹ. Cả hai anh chị đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Phạm Đăng H và chị Nguyễn Thị Thu T đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Đăng H và chị Nguyễn Thị Thu T mỗi người phải chịu 75.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Phạm Đăng H và chị Nguyễn Thị Thu T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đăng H và chị Nguyễn Thị Thu T thuận tình ly hôn.

1.2 Về quan hệ con chung: Giao cho anh Phạm Đăng H trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Thuỳ A, sinh ngày 25/11/2013. Giao cho chị Nguyễn Thị Thu T

trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Quỳnh C, sinh ngày 30/12/2022. Anh H và chị T không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Đăng H và chị Nguyễn Thị Thu T có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Anh Phạm Đăng H và chị Nguyễn Thị Thu T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

1.3 Về quan hệ tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Đăng H và chị Nguyễn Thị Thu T mỗi người phải nộp 75.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh Hiệp và chị Thủy đã nộp theo biên lai thu số 0001xxx đề ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Đối trừ đi số tiền tạm ứng đã nộp, anh Phạm Đăng H và chị Nguyễn Thị Thu T được hoàn trả lại mỗi người là 75.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục THADS huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã P, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)